

Số: 02/QĐ-TA

Ngọc Lặc, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Ông Lê Văn Thịnh

2. *Thư ký phiên họp:* Bà Lê Mỹ Duyên

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 02/QĐ-TA ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Lê Đôn H Giới tính: Nam

Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1992

CCCD số: 038092053007

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12

Nguyên quán: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Hộ khẩu thường trú: Khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở: Khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá

Hiện được giao cho bà Trần Thị Y (mẹ đẻ của H) quản lý từ ngày 06/4/2024 theo Quyết định số 42/QĐ-QLNN ngày 06/4/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án: Ngày 17/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 47/2021/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Con ông: Lê Hữu T và bà Trần Thị Y.

Vắng mặt tại phiên họp không có lý do chính đáng.

Có sự tham gia của:

1. Người đề nghị: Ông Quách Văn T1 – Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn L - Cán bộ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá: Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại bản tường trình ngày 06/4/2024 của Lê Đôn H và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: H là người nghiện ma túy, bắt đầu sử dụng từ năm 2013, loại Heroine, hình thức sử dụng là chích. Ngày 29/3/2024, H tự nguyện làm đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy gửi Bệnh viện đa khoa khu vực N, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 29/3/2024, Bệnh viện Đ, tỉnh Thanh Hóa đã phát hành Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với H. Từ đó, Công an thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã yêu cầu H đi đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng H không chấp hành. Ủy ban nhân dân thị trấn N đã lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện đối với H.

Ngày 06/4/2024, Ủy ban nhân dân thị trấn N đã ra Quyết định số 42/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với H cho người được quản lý là bà Trần Thị Y (mẹ đẻ của H).

Ngày 06/4/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N đã có văn bản gửi Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với H.

Ngày 08/4/2024, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N đã có công văn số 41/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xem xét áp dụng biện pháp đưa H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 24 tháng.

Tại phiên họp, đại diện theo uỷ quyền của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N giữ nguyên quan điểm và đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Thanh Hoá, địa chỉ: xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đối với H với thời gian 24 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá: Việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét và quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị chấp nhận đề nghị của Trưởng phòng Lao động – thương binh và xã hội huyện N: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với H, thời hạn 24 tháng.

XÉT THẤY:

Lê Đôn H là người nghiện ma túy, đã tự nguyện làm đơn đề nghị Bệnh viện

Đ, tỉnh Thanh Hóa xác định tình trạng nghiện ma túy. Bệnh viện đa khoa khu vực N, tỉnh Thanh Hóa đã xét nghiệm và xác định H nghiện ma túy loại Heroine. Chính quyền địa phương đã yêu cầu H đi đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng H không chấp hành. H đã trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hành chính, nghiện ma túy nhưng không chấp hành cai nghiện ma túy tự nguyện và đã bị lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện. Vì vậy hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn N và Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N đối với H là đúng với trình tự và quy định của pháp luật theo các Điều 95; khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm: Lê Đôn H là đối tượng nghiện ma túy và đã được chính quyền địa phương yêu cầu đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Nhưng H vẫn không thực hiện nên cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng quy định của pháp luật.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Lê Đôn H không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: H đã tự nguyện khai báo về hành vi của mình; nhân thân: H sử dụng ma túy từ năm 2013; Ngày 19/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngoài ra, H còn có 01 tiền án.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động – thương binh và xã hội huyện N và quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật và bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho người vi phạm được học tập, giáo dục để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, cần xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để H có thời gian cai nghiện, lao động và học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết.

Căn cứ vào Điều 95; khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 104; Điều 107; Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy; Điều 8; khoản 2 Điều 20; Điều 21; Điều 23; Điều 24; Điều 30; Điều 31 và Điều 32 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại: Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Thanh Hoá, địa chỉ: xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đối với: Lê Đôn H.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Lê Đôn H có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm

việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện N có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N phối hợp với Công an huyện N đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- Trưởng phòng LĐTB-XH huyện Ngọc Lặc;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 02 Thanh Hoá;
- UBND thị trấn Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thịnh